TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2166/2020/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Đức Nam

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Gia Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 46/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 6115/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1961

Địa chỉ: Phường H, quận B, Thành phố H.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Huỳnh Thị M (Huỳnh Mai T), sinh năm 1949

Địa chỉ: Hilltop Dr Chulavista, USA.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị M: Ông Lê Nguyên C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Phường H, quận B, Thành phố H.

2.2. Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1957

Địa chỉ: Phường H, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 09 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Huỳnh Thị N trình bày:

Cha mẹ bà là ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1918 chết năm 1984 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1926 chết năm 2004, có 04 người con là: Bà Huỳnh Thị M (Huỳnh Mai T), ông Huỳnh Văn Q, bà Huỳnh Thị X và bà Huỳnh Thị N. Trước năm 1975, ông Huỳnh Văn Q đi lính cho chế độ cũ và đã chết trong chiến tranh ngày 25/10/1972 tại xã H, huyện B, Thành phố H. Vì lúc chết gia

đình không làm khai tử nên không thể trích lục bản khai tử của ông Q được. Sau năm 1975, khi đất nước thống nhất, các giấy tờ có liên quan đến ông Q đã bị tiêu hủy nên hiện nay không có giấy tờ gì chứng minh ông Q đã chết. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn Q là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị M (Huỳnh Mai T) trình bày: Bà đồng ý với bà Huỳnh Thị N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Huỳnh Văn Q là đã chết và đồng thời cam kết không có khiếu nại hay tranh chấp về các vấn đề gì liên quan. Hiện nay do ở xa và bận công việc nên bà không thể tiếp tục tham gia vụ việc và ủy quyền cho ông Lê Nguyên C, bà đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án và phiên họp xét đơn yêu cầu.

- Bà Huỳnh Thị X bị mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự số 1701/2018/QĐST-DS ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo bà N, hiện nay bà đang chăm sóc, nuôi dưỡng bà X do bà X không có chồng, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Huỳnh Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1950, nơi cư trú cuối cùng tại số xã B, quận G, tỉnh G (nay là Phường H, quận B, Thành phố H) là đã chết. Vụ việc có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bà Huỳnh Thị M (Huỳnh Mai T), sinh năm 1949, cư trú tại: Hilltop Dr Chulavista, USA. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Về yêu cầu của đương sự:

[2] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự như các giấy khai sinh, giấy chứng tử, sổ hộ khẩu và văn bản xác minh của Công an Phường H, quận B, Thành phố H, xét thấy:

[3] Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1918 chết năm 1984 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1926 chết năm 2004, có 04 người con chung là: Bà Huỳnh Thị M (Huỳnh Mai T), sinh năm 1949; Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1950; Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1961.

[4] Trước năm 1975, ông Huỳnh Văn Q đi lính cho chế độ cũ và đã chết trong chiến tranh ngày 25/10/1972 tại xã H, huyện B, Thành phố H. Vì lúc chết gia đình không làm khai tử nên không thể trích lục bản khai tử của ông Q được. Sau năm 1975, khi đất nước thống nhất, các giấy tờ có liên quan đến ông Q đã bị tiêu hủy nên hiện nay không có giấy tờ gì chứng minh ông Q đã chết. Vì vậy,

bà Huỳnh Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn Q là đã chết.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị M (Huỳnh Mai T) đồng ý với bà Huỳnh Thị N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn Q là đã chết và đồng thời cam kết không có khiếu nại hay tranh chấp các vấn đề gì liên quan.

[6] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị X, hiện nay đã mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự số 1701/2018/QĐST-DS ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Do đó, bà Huỳnh Thị N là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1950, nơi cư trú cuối cùng tại số xã B, quận G, tỉnh G (nay là Phường H, quận B, Thành phố H) là đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự.

[8] Theo kết quả xác minh của Công an Phường H, quận B, Thành phố H thì tại số xã B, quận G, tỉnh G (nay là Phường H, quận B, Thành phố H) có ông Huỳnh Văn Q đăng ký cư trú từ năm 1970 đến năm 1972 nhưng hiện nay ông Q không cư trú tại địa chỉ trên, đang cư trú ở đâu và từ thời gian nào thì không rõ.

[9] Bà Huỳnh Thị N đã thực hiện các thủ tục: Đăng thông báo tìm người trên Báo Công lý và Xã hội số 059 (757), 060 (758), 061 (759) ngày 24, 25 và 26 tháng 7 năm 2019; Đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh thời gian phát vào các ngày 27, 28, 29 tháng 7 năm 2020; Đăng tin trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Huỳnh Văn Q. Như vậy, ông Huỳnh Văn Q đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Văn Q là đã chết của bà Huỳnh Thị N.

[10] Về xác định ngày chết của ông Huỳnh Văn Q: Theo lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh của Công an Phường H, quận B, Thành phố H thì ông Huỳnh Văn Q không có mặt tại địa phương từ năm 1972 đến nay nhưng không xác định được ngày vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết là ngày kế tiếp của ngày sau 05 năm kể từ ngày người đó biệt tích; thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết tin tức cuối cùng về người đó, nếu không xác định được ngày tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng là ngày 01 tháng 01 năm 1973. Do vậy, ngày chết của ông Huỳnh Văn Q được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1978.

[11] Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết; Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết

được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[12] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị N tuyên bố ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1950, nơi cư trú cuối cùng tại số xã B, quận G, tỉnh G (nay là Phường H, quận B, Thành phố H) là đã chết.

[13] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2106 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2106 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Huỳnh Thị N:

Tuyên bố ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1950, nơi cư trú cuối cùng tại số xã B, quận G, tỉnh G (nay là Phường H, quận B, Thành phố H) là đã chết.

Ngày chết của ông Huỳnh Văn Q là ngày 01 tháng 01 năm 1978.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0045418 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng

nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án DS TPHCM;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND Phường 2, quận Bình Thạnh;
- UBND quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Đức Nam